TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN** Số: 120/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Xóm Bưng 1, xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Lê Quốc Ư, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị M và anh Lê Quốc Ư.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Lê Quốc Ư thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị M và anh Lê Quốc Ư hai con chung là Lê Trung X, sinh ngày 02/9/2021 và Lê Bùi Ánh C, sinh ngày 13/02/2023. Ly hôn chị M, anh Ư thỏa thuận để anh Ư là người trực tiếp nuôi cả hai con Lê Trung X và Lê Bùi Ánh C. Chị M góp cấp dưỡng tiền nuôi hai con cùng anh Ư là 2.500.000 đồng/1 con/1 tháng (hai con là 5.000.000 đồng) đến khi mỗi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2025.

Chị Bùi Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

2.3. Về chia tài sản chung: Chị Bùi Thị M và anh Lê Quốc Ư không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị M tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002108 ngày 14/10/2025 tại Phòng THADS Khu vực 8 tỉnh Hưng Yên (chị M đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Quốc Khánh